HDSecurities
GATEWAY TO YOUR SUCCESS

Số TK: ***Account No.***

0	4	6							

Số HĐ: *Contract No.*

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

SECURITIES TRADING ACCOUNT OPENING CONTRACT

(Dành cho khách hàng tổ chức và cá nhân nước ngoài lưu ký chứng khoán tại HDS)

(For foreign individual and institutional clients depositing at HDS)

Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này ("Hợp Đồng") được ký tại ....., ngày / / giữa:

Securities Trading Account Opening Contract (hereinafter referred to as "Contract") was signed at ....., on / / by and between:

(A) KHÁCH HÀNG/ ***CLIENT:***

(A1) KHÁCH HÀNG LÀ CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI/ ***FOREIGN INDIVIDUAL CLIENT:***

Họ tên / *Name*	:	
Ngày sinh / *Date of birth*	:	
Giới tính / *Gender*	:	
Quốc tịch / *Nationality*	:	
Căn cước công dân/Hộ chiếu số	:	
ID/Passport No.		Nơi cấp/*Place of issue:*
		Ngày cấp/*Date of issue :*
		Ngày hết hạn/*Date of expiry :*
Cư trú tại Việt Nam / *Resident in Vietnam*	:	*Yes/No*
Địa chỉ gửi thư / *Postal Address*	:	
Mã số thuế TNCN / *PIT code (if any)*	:	
Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp số/ *IIC Account No*	:	
Mở tại / *At Custodian bank*	:	
Mã số giao dịch chứng khoán/*Securities trading code*	:	
Điện thoại di động / *Mobile phone*	:	
Email	:	

(A2) KHÁCH HÀNG LÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI/ FOREIGN INSTITUTIONAL CLIENT:

Tên tổ chức / Name of Institution	:	
Địa chỉ trụ sở chính / Headquarter	:	
Mã số doanh nghiệp / Business Registration Certificate/ Certificate of Incorporation No.	:	
		Nơi cấp/Place of issue:
		Ngày cấp/Date of issue :
Địa chỉ gửi thư / Postal Address	:	
Mã số thuế / Tax code (if any)	:	
Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp số / IIC Account No	:	
Mở tại / At Custodian bank	:	
Mã số giao dịch chứng khoán/Securities trading code	:	
Telephone	:	Fax :
Email	:	
Người đại diện / Represented by	:	
Chức vụ / Tittle	:	
Giấy ủy quyền / Power of Attorney	:	

(Sau đây gọi là "**Khách Hàng**") / (Hereinafter referred to as the "**Client**")

(B) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)/ *HD SECURITIES CORPORATION (HDS)*

Địa chỉ trụ sở chính / *Headquarter*	:	Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.
Mã số doanh nghiệp *Business Registration Certificate/* *Certificate of Incorporation No.*	:	Nơi cấp/*Place of issue:* Ngày cấp/*Date of issue :*
Địa chỉ gửi thư / *Postal Address*	:	
Mã số thuế / *Tax code*	:	
Telephone	:	Fax :
Email	:	
Người đại diện / *Represented by*	:	
Chức vụ / *Tittle*	:	
Giấy ủy quyền / *Power of Attorney*	:	

(Sau đây gọi là "**HDS**") / *(Hereinafter referred to as "**HDS**")*

Sau khi thỏa thuận, bằng việc ký tên dưới đây, hai Bên thống nhất đã đọc hết, hiểu rõ nội dung và ký kết Hợp Đồng theo các điều kiện và điều khoản cụ thể ở các trang sau:

After negotiattion, by signing hereafter, both Parties are considered to read, understand and agree all terms and conditions of the Contract hereafter:

DÀNH CHO KHÁCH HÀNG / FOR CLIENT

Xác nhận của Khách Hàng: **Customer's confirmation:** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* *(Sign, seal and full name)*

Mẫu chữ ký 1 *Specimen Signature 1*	**Mẫu chữ ký 2** *Specimen Signature 2*

Mẫu dấu 1 - nếu có *Seal template 1 - if any* (Dành cho Khách Hàng tổ chức) *(For Institutional Client)*	**Mẫu dấu 2 - nếu có** *Seal template 2 - if any* (Dành cho Khách Hàng tổ chức) *(For Institutional Client)*

DÀNH CHO HDS/ FOR HDS

Nhân viên nhận hồ sơ / *Teller*	**Đại diện HDS / *HDS Representative***
(Ký và ghi rõ họ tên/Sign and full name)	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/Sign, seal, full name)*

PHẦN I. ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
PART I. REGISTRATION FOR USE OF SECURITIES TRADING SERVICES

1. Khách Hàng đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán ("Dịch Vụ") sau đây:

The Client registers to use the securities trading services ("Services") hereafter:

STT	Dịch Vụ/ *Services*	Xác nhận của chủ tài khoản *Verified by the account holder*
1	Giao dịch online *Internet trading*	
2	Giao dịch qua tổng đài điện thoại *Transaction via call center*	

2. Khách Hàng đăng ký sử dụng số điện thoại và địa chỉ email dưới đây để phục vụ cho mục đích Giao dịch điện tử

The Client registers to use phone number and email hereafter for Electronic trading:

STT	Thông tin/*Information*	
1	Số điện thoại đăng ký *Phone number*	
2	Địa chỉ email đăng ký *Email*	

3. Khách Hàng đăng ký sử dụng phương thức xác thực

The Client registers to use verification method

STT	Phương thức xác thực/ *Verification Method*	Xác nhận của chủ tài khoản *Verified by the account holder*
1	Xác thực bằng Token / *By Token* Mã Token / *Token Code:*	
2	Xác thực bằng mã PIN *By PIN code*	

4. Cam kết của Khách Hàng

Commitments of the Client

- Khách Hàng cam kết đã đọc, hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định, cảnh báo, hướng dẫn về các Dịch Vụ do HDS cung cấp và/hoặc công bố trên website và/hoặc tại các địa điểm kinh doanh của HDS;

  The Client undertakes to read, understand and comply with all regulations, warnings and instructions on the Services provided by HDS and/or posted on the website and/or at HDS's business locations;

- Khách Hàng đồng ý rằng mọi truy cập/giao dịch điện tử trên Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng được thực hiện bằng tên truy cập và mật khẩu do HDS cung cấp cho Khách Hàng hoặc mật khẩu do Khách Hàng chủ động thay đổi đều được coi là do Khách Hàng thực hiện;

  The Client hereby agrees that all access/electronic trading on Client's Securities Trading Account made by username and password provided to the Client or password changed by the Client shall be considered executed by the Client;

- Khách Hàng chấp thuận các rủi ro liên quan đến giao dịch điện tử do HDS công bố;

  The Client accepts all risks relating to electronic trading announced by HDS;

- Khách Hàng cam kết thanh toán mọi khoản phí liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ và ủy quyền cho HDS trích tiền và/hoặc bán chứng khoán có trên Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng để thu các khoản phí đến hạn chưa được Khách Hàng thanh toán;

  The Client commits to pay all fees relating to the provision of the Services and authorize HDS to deduct money and/or sell securities on Securities Trading Account of the Client for collecting unpaid fees;

- Khách Hàng có trách nhiệm theo dõi biến động của Tài khoản giao dịch chứng khoán và cam kết thông báo ngay cho HDS những sai sót (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch Vụ;

The Client shall be responsible for monitoring the fluctuation of Securities Trading Account and commit to immediately inform HDS of any errors (if any) arising during the use of the Services;

- Khách Hàng đồng ý rằng HDS được miễn trừ trách nhiệm đối với các sai sót, thiệt hại phát sinh từ (i) lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, kể cả đối tác của HDS trong việc cung cấp các Dịch Vụ giao dịch điện tử; (ii) lỗi hệ thống, lỗi xử lý dữ liệu, lỗi đường truyền hay các phương tiện kỹ thuật, máy móc thiết bị có liên quan; (iii) việc Khách Hàng để lộ mật khẩu và/hoặc ủy quyền (hoặc cho phép bằng cách khác) cho người khác thực hiện giao dịch điện tử trên Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng.

  The Client agrees that HDS is free from liability for any errors or damage arising from (i) the fault of any third party, including HDS's partners in providing the electronic trading services; (ii) system error, data processing error, transmission error or other technical device, machinery related; (iii) that the Client discloses its password and/or authorizes (or otherwise allows) other persons to conduct electronic trading on Securities Trading Account of the Client.

PHẦN II - CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG

PART II - TERMS AND CONDITIONS OF THE CONTRACT

ĐIỀU 1: PHẠM VI CỦA HỢP ĐỒNG

ARTICLE 1: SCOPE OF THE CONTRACT

1.1 Khách Hàng đề nghị HDS, và HDS đồng ý mở và duy trì một tài khoản giao dịch chứng khoán dưới tên khách hàng ("**Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán**", hoặc được viết tắt là "**TKGDCK**"), và cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ sau:

*The Client proposes HDS, and HDS hereby agrees to open and maintain a securities trading account under the name of Client ("**Securities Trading Account**", or referred to as "**STA**"), and to provide the Client the following services:*

(a) Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách Hàng và cung cấp kết quả giao dịch theo cách thức thỏa thuận;

Executing securities transactions according to the order(s) of the Client and provide transaction result(s) in a negotiated method;

(b) Quản lý chứng khoán của Khách Hàng trên TKGDCK;

Managing securities of the Client in STA;

(c) Thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo ủy quyền của Khách Hàng;

Executing the registration and depository of securities at the Vietnam Securities Depository under the authorization of the Client;

(d) Thực hiện thanh toán bù trừ đối với các giao dịch chứng khoán phát sinh trên TKGDCK của Khách Hàng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;

Executing clearing for securities against securities transactions incurred on STA of the Client at the Vietnam Securities Depository;

(e) Các dịch vụ giao dịch chứng khoán theo đăng ký của Khách Hàng với HDS; và

Securities trading services according to the registration of Client with HDS; and

(f) Thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến TKGDCK theo thỏa thuận giữa hai Bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Executing other services relating to the STA as agreed by the Parties from time to time and in accordance with the Vietnamese law.

(Các dịch vụ mà HDS cung cấp cho Khách Hàng theo Hợp Đồng này sau đây được gọi chung là "**Dịch Vụ**").

*(Services provided by HDS to Client under the Contract are hereinafter collectively referred to as the "**Services**").*

1.2 Khách Hàng tại đây đồng ý ủy quyền cho HDS:

The Client hereby agrees to authorize HDS to:

(a) Quản lý chứng khoán của Khách Hàng trên TKGDCK;

Manage securities on the Client in STA;

(b) Yêu cầu Ngân hàng Lưu ký ("Ngân hàng Lưu ký") nơi Khách Hàng mở và duy trì Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp ("IICA") kiểm tra số dư tiền, xác nhận và phong tỏa số dư tiền của Khách Hàng tương ứng với số tiền Khách Hàng đặt lệnh mua chứng khoán, yêu cầu Ngân hàng Lưu ký chuyển tiền thanh toán cho các lệnh mua chứng khoán đã khớp và các khoản thuế, phí phát sinh từ và liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách Hàng theo quy định của pháp luật;

Request Custodian Bank ("Custodian Bank") where the Client opening and maintaining Indirect Investment Capital Account ("IICA") to check the ballance of money, confirm and hold ballance of money of the Client equal to the money the Client order to buy securities, request Custodian Bank transfer money for paying buying order matched and taxes, fees arising from and relating to securities transaction of the Client in accordance with the Vietnamese law;

(c) Thực hiện các quyền hợp pháp của Khách Hàng liên quan đến chứng khoán trên TKDGCK theo chỉ thị của Khách Hàng;

Execute the legal rights of the Client relating to securities on the STA according to the Client's instructions;

(d) Tự động phong tỏa số chứng khoán mà Khách Hàng đã đặt lệnh bán và trích chuyển số chứng khoán của Khách Hàng để thanh toán cho những giao dịch bán chứng khoán đã khớp lệnh;

Automatically hold the number of securities that the Client placed an order to sell and extract the number of securities of the Client to pay for the securities transactions matched;

(e) Tự động trích bất kỳ khoản tiền nào về trên TKGDCK hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trên TKGDCK của Khách Hàng thu các khoản phí, thuế, lệ phí và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác mà Khách Hàng đến hạn phải thanh toán cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc cho HDS trên cơ sở sử dụng dịch vụ do HDS cung cấp; và

Automatically deduct any money on the STA or selling a part or all of the securities deposited on the STA of the Client to collect fees, taxes, legal fees and/or other financial obligations which the Client is due to pay the authorities in accordance with the Vietnamese law and/or HDS based on the use of services provided by HDS; and

(g) Thu tiền bán chứng khoán và chuyển số tiền này vào Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp của Khách Hàng.

Collect money from the sale of securities and transfer this amount into the Client's IICA.

1.3 Khách Hàng đồng ý rằng HDS có quyền thực hiện mọi yêu cầu/đề nghị/chỉ thị của Khách Hàng, được gửi tới HDS qua dịch vụ giao dịch điện tử và Khách Hàng cam kết chịu trách nhiệm về các yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó và HDS không có nghĩa vụ phải xác thực về việc Khách Hàng là người trực tiếp đưa ra yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó.

Client agrees that HDS shall have the right to execute all requests/propositions/instructions of the Client, sent to HDS via electronic trading method and the Client commits to be responsible for such requests/propositions/instructions and HDS shall have no obligation to authenticate whether the Client is the person directly submitting such requests/propositions/instructions.

1.4 Khách Hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả công việc HDS thực hiện các công việc nêu tại các Điều 1.1, 1.2, 1.3 trên đây của Khách Hàng và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà HDS thực hiện theo sự chấp thuận của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Hợp Đồng này hết hiệu lực và Khách Hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành đối với HDS.

The Client commits to admit and be responsible for the results of the performance HDS executed mentioned in the Articles 1.1, 1.2, 1.3 and shall not have any claim, objection, legal action about the authorization or such performance HDS executed according to the approval of the Client. Client agrees that the above authorization shall be irrevocable and be terminated only in the event that the Contract is terminated and the Client no longer has any unfulfilled debt or obligation against HDS.

ĐIỀU 2: CÁCH THỨC ĐẶT VÀ NHẬN LỆNH

ARTICLE 2: METHOD OF PLACING AND RECEIVING ORDERS

2.1 Khách Hàng có thể trực tiếp đặt lệnh giao dịch chứng khoán bằng cách điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu vào phiếu lệnh bằng giấy (*theo mẫu HDS cung cấp*) và nộp tại các quầy giao dịch của HDS hoặc sử dụng phương thức giao dịch điện tử qua internet, qua điện thoại hoặc phương thức giao dịch chứng khoán khác do HDS cung cấp theo quy định tại Hợp Đồng này và các quy định theo từng thời kỳ của HDS về mỗi phương thức giao dịch.

Client shall directly place securities trading orders by fulfilling the required information on paper order form (provided by HDS) and submitting at HDS transaction counters or using electronic transaction method via the internet, telephone or other trading method provided by HDS under the Contract and regulations of HDS for each method of trading from time to time.

2.2 Khách Hàng chỉ được đặt lệnh giao dịch chứng khoán khi ký quỹ tối thiểu 100% tiền trên Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp (đối với lệnh mua) hoặc chứng khoán (đối với lệnh bán) tự do giao dịch/chuyển nhượng có trên TKGDCK đáp ứng giá trị giao dịch và các khoản thuế, phí dịch vụ ước tính.

Client shall only place securities trading orders when the Client depositing at least 100% of the money on IICA (for buying orders) or securities (for selling orders) freely traded/transferred on the STA fulfilling transaction value and estimated taxes and service charges.

2.3 Khách Hàng có quyền tự mình đặt lệnh hoặc ủy quyền cho người khác đặt lệnh. Việc ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch chứng khoán phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và phải được lập thành văn bản theo mẫu do HDS ban hành hoặc theo mẫu của Khách Hàng với điều kiện được HDS chấp thuận. Khách Hàng cam kết chấp nhận kết quả và chịu trách nhiệm về mọi hành động của người được ủy quyền.

The Client shall have the right to place orders by itself or authorize others to place orders. The authorization of other individuals to conduct securities transactions must comply with the Vietnamese law and must be made in writing form issued by HDS or the Client's form approved by HDS. The Client commits to admit the result and be responsible for all actions of the authorized person.

2.4 HDS sẽ kiểm tra các lệnh giao dịch của Khách Hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của HDS và pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các lệnh giao dịch của Khách Hàng sẽ được chuyển vào hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán để thực hiện giao dịch.

HDS shall check Client's orders to ensure compliance with the regulations of HDS and the prevailing Vietnamese law on securities trading. Upon successful verification, the Client's trading orders shall be transferred to the Stock Exchange's system to execute the transaction.

2.5 HDS có quyền từ chối thực hiện giao dịch của Khách Hàng hoặc kiểm tra lại trước khi thực hiện nếu HDS nhận thấy các lệnh giao dịch của Khách Hàng không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường.

HDS shall have the right to refuse Client's transaction or to check before executing if HDS discovers that Client's order is invalid or abnormal.

2.6 Khách Hàng chỉ được sửa/hủy lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp, và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch, và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó là phù hợp với quy định của pháp luật và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, và (iv) việc sửa/hủy lệnh đó, theo ý kiến của HDS, không làm tổn hại đến quyền lợi của HDS.

The Client shall only amend/cancel order or part of order if (i) order/part of order shall not be matched, and (ii) request to amend/cancel order sent during trading hours, and (iii) amendment/cancelation of the order is complied with the Vietnamese law

and the Stock Exchange's regulations, and (iv) the amendment/cancelation of the order, in the opinion of HDS, shall not harm to the benefits of HDS.

2.7 Cuối ngày giao dịch, HDS sẽ gửi thông báo kết quả thực hiện lệnh giao dịch giao dịch trong ngày cho Khách Hàng thông qua hình thức gửi tin nhắn qua điện thoại hoặc email hoặc các hình thức thông báo khác theo quy định tại Hợp Đồng này tới số điện thoại/địa chỉ mà Khách Hàng đã đăng ký với HDS. Mọi khiếu nại của Khách Hàng liên quan đến kết quả giao dịch trong ngày phải được gửi cho HDS trong vòng 24h kể từ thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin từ HDS gửi theo quy định tại Hợp đồng này. Quá thời hạn này, Khách Hàng được xem là đã chấp nhận kết quả giao dịch và từ bỏ quyền khiếu kiện, khiếu nại và tranh chấp liên quan đến kết quả giao dịch đã được thông báo.

At the end of the trading day, HDS shall send a notice of the result of the execution of the trading order in day to the Client via SMS or email or other forms of notice under the Contract to the Phone No. /address that the Client registered with HDS. Any Client's complaint relating to the transaction result in day must be submitted to HDS within 24 hours from the time Client receives information from HDS sent under the contract. Exceed such time limit, the Client is deemed to admit the result of the transaction and waives any right to claim, sue or dispute relating to the result of the transaction notified.

2.8 Trong quá trình tiến hành giao dịch, Khách Hàng cam kết tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và quy trình về giao dịch chứng khoán do HDS quy định trong từng thời kỳ.

During the transaction process, the Client commits to comply with the Vietnamese law, the Stock Exchange's regulations and the procedure of trading securities stipulated by HDS from time to time.

ĐIỀU 3: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU LÔ LẺ

ARTICLE 3: ODD LOT TRADING

3.1 HDS tiến hành mua cổ phiếu lô lẻ của Khách Hàng (nếu có) theo định kỳ, tùy theo chính sách của HDS trong từng thời kỳ.

HDS shall buy odd lot of the Client (if any), depending on the policy of HDS from time to time.

3.2 Giá chuyển nhượng cổ phiếu lô lẻ và phương thức giao dịch cổ phiếu lô lẻ được xác định tại ngày Khách Hàng đặt lệnh bán chứng khoán lô lẻ, căn cứ vào chính sách của HDS trong từng thời kỳ, và tuân thủ theo qui định của cơ quan nhà nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại thời điểm giao dịch.

The odd lot price and trading method shall be determined on the date of trading based on the policy of HDS, regulations of the authorities and Stock Exchanges at the time of trading.

ĐIỀU 4: GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

ARTICLE 4: ELECTRONIC TRADING

4.1 Khách Hàng có thể sử dụng dịch vụ giao dịch qua internet (thông qua website https://www.hdsec.vn/ hoặc địa chỉ khác được HDS thông báo), điện thoại (thông qua tổng đài đặt lệnh Call Center của HDS), fax, email và các phương tiện truyền dẫn khác mà HDS triển khai tại từng thời điểm ("**Hệ Thống**") và Khách Hàng đã đăng ký sử dụng tại Giấy Đăng Ký Sử Dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán (được cập nhật, sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) và được HDS chấp thuận (sau đây gọi chung là "**Giao Dịch Điện Tử**"). Các dịch vụ Giao Dịch Điện Tử bao gồm nhưng không giới hạn bởi truy vấn số dư tài khoản giao dịch chứng khoán, sao kê lịch sử giao dịch chứng khoán, đặt lệnh/hủy lệnh giao dịch chứng khoán, thực hiện quyền liên quan đến chứng khoán, bán chứng khoán lô lẻ, các công cụ hỗ trợ phân tích đầu tư, các công cụ hỗ trợ theo dõi và quản lý tài khoản. HDS có quyền dừng, bổ sung hoặc thay đổi việc cung cấp bất kỳ dịch vụ Giao Dịch Điện Tử nào tại từng thời điểm sau khi đã thông báo công khai cho Khách Hàng. HDS có quyền điều chỉnh nội dung cụ thể của từng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ dịch vụ Giao Dịch Điện Tử nào với điều kiện là HDS công bố nội dung thay đổi tại website và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của HDS trước khi áp dụng.

*The Client shall use trading services through internet (via website https://www.hdsec.vn/ or other address announced by HDS), telephone (via HDS Call Center), fax, email and other electronic method provided by HDS from time to time (the "**System**") which were registered by Client in Registration for Use of Securities Trading Services (and any updated and/or amended and/or supplemented version from time to time) and approved by HDS (hereinafter referred to as "**E-Trading**"). E-Trading services shall include but be not limited to inquiry ballance in Securities Trading account, record history of securities transactions, place order/cancel order of securities trading, execute rights relating to securities, sale of odd lot, investment analyzation tools, account monitoring and management tools. HDS shall have the right to discontinue, supplement or amend the provision of any E-Trading services at any time after officially announcing to the Client. HDS shall have the right to amend the content of each E-Trading services or to terminate the provision of any E-Trading services within the condition that HDS publishes the amended contents at its website and/or business locations of HDS before applying.*

4.2 Khách Hàng đăng ký giao dịch điện tử sẽ được HDS cấp một tên đăng nhập ("**Tên Đăng Nhập**") và một mật khẩu đăng nhập ("**Mật Khẩu**"). Khách Hàng được HDS cung cấp một mã PIN và/hoặc thiết bị nhận mật khẩu động (tùy theo chính sách của HDS vào từng thời điểm) . HDS khuyến cáo Khách Hàng thay đổi Mật Khẩu và mã PIN ngay sau khi được cấp. Khách Hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự an toàn và tính bảo mật của Mật Khẩu, mã PIN và/hoặc thiết bị nhận mật khẩu động. HDS không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí nào liên quan đến việc Khách Hàng không đảm bảo bí mật về Mật Khẩu và/hoặc mã PIN và/hoặc làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, hoặc bất kỳ sự truy cập trái phép nào dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng vào hệ thống của HDS.

*The Client signing up for E-trading shall be given an username ("**Username**") and a login password ("**Password**"). The Client shall be provided with a PIN code and/or a password-receiving device (depending on HDS's policy from time to time). HDS recommends the Client change their Passwords and PIN code as soon as possible. The Client shall be fully responsible for the security and confidentiality of Passwords, PIN code and/or password-receiving device. HDS shall not be responsible for any loss, damage or expense relating to Client's failure to secure Password and/or PIN code and/or to lost the password-receiving device; or any unauthorized access under the Client's Username into the System.*

4.3 Khách Hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về bất kỳ lệnh, chỉ thị nào được gửi, hoặc bất kỳ giao dịch nào được thực hiện qua Hệ Thống dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng, ngay cả đối với các lệnh hoặc chỉ thị được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách Hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có). HDS không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, sửa lại, ngăn chặn hoặc dừng bất kỳ lệnh, chỉ thị hoặc giao dịch nào như vậy.

The Client shall be fully responsible for any order, instruction sent to HDS, or any transaction made through the System under Username of the Client, including orders or instructions sent by Client negligently or unwillingly, or exceeding transaction limit (if any). HDS shall not be obliged to inspect, detect, correct, prevent or stop such orders, instructions or transactions.

4.4 Khách Hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán của Khách Hàng bằng tên truy cập với đúng Tên Đăng Nhập hoặc các yếu tố định danh khác do HDS cung cấp cho Khách Hàng và/hoặc do Khách Hàng tự động thay đổi trên Hệ Thống đều được coi là được khởi tạo và thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách Hàng;

The Client admits that any access/transaction activity on/into Client's STA made by Username or other identifying elements provided by HDS to the Client and/or automatically changed by the Client on the System shall be deemed to be initiated and executed by the will and action of the Client;

4.5 Khách Hàng thừa nhận rằng các yêu cầu giao dịch chứng khoán của Khách Hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ hoặc ghi/ghi âm trên Hệ Thống của HDS là các chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như các chứng từ giấy có chữ ký hợp lệ của Khách Hàng.

The Client admits that securities trading requests of the Client which were created, sent, received and stored or recorded on HDS System shall be electronic documents and have legal validity equal to hard copies with valid signature of the Client.

4.6 Thời điểm nhận yêu cầu giao dịch điện tử là thời điểm Hệ Thống của HDS nhận được chứng từ điện tử đầy đủ và hợp lệ của Khách Hàng.

The time of receipt of an E-Trading request shall be the time that HDS System receives a complete and valid electronic document from the Client.

4.7 Để sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử, Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp và cập nhật số điện thoại di động và địa chỉ hộp thư điện tử thuộc quyền sở hữu hoặc quyền quản lý hợp pháp của Khách Hàng. HDS sẽ xác nhận thông tin về TKGDCK, các giao dịch phát sinh và các vấn đề có liên quan khác thông qua số điện thoại và hộp thư điện tử do Khách Hàng cung cấp. Thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin được các bên mặc định là thời điểm Hệ Thống xác nhận đã gửi thông tin. Khách Hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp điện thoại hoặc hộp thư điện tử của Khách Hàng không hoạt động hoặc không thể nhận tin.

To use the E-Trading services, the Client shall be obliged to provide and update the mobile phone number and email address under legal ownership or management of the Client. HDS shall confirm information about STA, arising transactions and other related issues through the phone number and email provided by the Client. The time that the Client receives the information from System shall be agreed automatically to be the time System confirms the information sent. The Client shall be fully responsible in the event the phone or email of the Client is not active or can not receive information.

ĐIỀU 5: CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

ARTICLE 5: E-TRADING RISKS

5.1 Khách Hàng thừa nhận rằng giao dịch bằng phương thức điện tử luôn tiềm ẩn các rủi ro do lỗi thiết bị, Hệ Thống của HDS hoặc gây ra bởi các bên thứ ba khác, và HDS đã thực hiện cảnh báo, khuyến cáo đầy đủ cho Khách Hàng về các rủi ro đó, bao gồm nhưng không giới hạn:

Client admits that E-Trading always have hidden risks due to error of equipment, HDS System or caused by other third parties, and HDS warned the Client all about such risks, including but not limited to:

(a) Khi truyền tải qua mạng internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;

When transmitting over the internet, the trading order may be suspended, stoped, delayed or have data errors;

(b) Đường truyền mạng có thể bị sự cố dẫn đến lệnh của Khách Hàng không vào được Hệ Thống của HDS;

The network transmission line may be affected so that trading orders of Client can not access to HDS System;

(c) Khách Hàng bị lấy cắp thông tin đăng nhập tài khoản; Khách Hàng làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động;

Username, Password, PIN code of Client may be stolen; Password-receiving device may be lost;

(d) Việc nhận dạng Khách Hàng có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;

Client identification may be inaccurate, security issues may occur;

(e) Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể bị lỗi hoặc sai lệch;

Market prices and other securities information may be defective or misleading;

(f) Mạng viễn thông dùng để đặt lệnh qua điện thoại, tra cứu thông tin giao dịch hoặc nhận thông báo có thể bị sự cố, quá tải hay nghẽn mạng dẫn đến Khách Hàng không thực hiện được giao dịch hoặc không nhận được thông tin yêu cầu;

The telecommunication network used to place orders via telephone, to search transaction information or to receive notifications may be subject to malfunction, overload or network congestion so that Client can not execute the transaction or receive information requested;

(g) Hệ Thống (bao gồm phần cứng và phần mềm) của HDS và thiết bị/hệ thống của các bên thứ ba liên quan khác hoặc các dịch vụ cung cấp qua Hệ Thống có thể bị gián đoạn, treo, chậm, lỗi, trục trặc, sự cố, nhiễm virus;

The System (including hardware and software) of HDS and other third parties' equipment/system or services provided through the System may be interrupted, suspended, delayed, failed, malfunctioned or virus infected;

(h) Các giao dịch có thể bị chậm trễ, hư hỏng, sự cố, bỏ sót, trục trặc do ảnh hưởng từ hoạt động bảo trì Hệ Thống; và

Transactions may be delayed, damaged, malfunctioned, omitted or affected by the System maintenance activities; and

(i) Các biện pháp bảo vệ điện tử, bao gồm các chương trình lọc hoặc chống virus có thể bị lỗi hoặc sự cố.
Electronic protection measures, including filtering or anti-virus programs, may cause errors or malfunctions.

5.2 Khách Hàng tại đây đồng ý chấp nhận các rủi ro liên quan đến Giao Dịch Điện Tử như trên, và đồng ý rằng HDS sẽ không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào do lỗi của Hệ Thống, thiết bị hoặc của bên thứ ba liên quan hoặc gây ra bởi Khách Hàng hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không phải do lỗi của HDS trong quá trình thực hiện giao dịch.

The Client hereby agrees to accept all risks relating to the E-Trading as mentioned above and agrees that HDS shall not be responsible for any loss or damage caused by any failure of the System, device or third parties relating to or caused by the Client or any other cause not due to HDS's fault during the execution of the transaction.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

ARTICLE 6: RESPONSIBILITIES OF THE CLIENT RELATING TO E-TRADING

6.1 Khách Hàng có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối Mật Khẩu, Mã PIN cũng như các thiết bị nhận mật khẩu động (nếu có) truy cập vào Hệ Thống giao dịch điện tử/tổng đài điện thoại của HDS ("Thông tin bảo mật").

The Client shall be responsible for the confidentiality of its Passwords, PIN code as well as password-receiving devices (if any) to access HDS E-Trading/Telephone System ("Confidential Information").

Trong trường hợp Khách Hàng nhận thấy hoặc nghi ngờ các thông tin bảo mật nêu trên bị tiết lộ hoặc bị một bên thứ ba bất kỳ kiểm soát hoặc thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, Khách Hàng ngay lập tức phải thông báo cho HDS trực tiếp hoặc qua số điện thoại hotline của HDS.

In the event that the Client finds or suspects that the above mentioned confidential information is disclosed or controled by third party or lost of password-receiving device, the Client must immediately notify HDS directly or through HDS hotline.

Khi nhận được thông báo từ Khách Hàng, HDS ngay lập tức tạm dừng cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trên TKGDCK của Khách Hàng. Trong vòng 24h (hai tư giờ) kể từ thời điểm HDS nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Khách Hàng, HDS sẽ tiến hành kích hoạt lại mật khẩu truy cập giao dịch điện tử/điện thoại và thông báo cho Khách Hàng. HDS không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất gây ra bởi việc Khách Hàng không hoặc chậm thông báo cho HDS về việc các thông tin bảo mật đã bị mất cắp hoặc nghi ngờ đã bị lộ.

Upon receipt of the notice from the Client, HDS shall immediately suspend providing E-trading services on STA of the Client. Within 24 (twenty four) hours from the time HDS receives a written request from the Client, HDS shall reactivate the E-Trading/telephone trading password and notify the Client. HDS shall not be responsible for damages caused by the Client failing or delaying notice to HDS that confidential information stolen or suspected of being disclosed.

6.2 Khách Hàng phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đang diễn ra hoặc đã được thực hiện trước thời điểm HDS có xác nhận bằng văn bản về việc đã nhận được thông báo về việc lộ thông tin bảo mật của Khách Hàng.

The Client shall be responsible for all ongoing transactions or performed prior to HDS's written confirmation on the Client's notice of disclosure about confidential information.

6.3 Khi thay đổi địa chỉ email hay số điện thoại, số fax đã đăng ký hoặc bất kỳ thông tin cá nhân nào của Khách Hàng, Khách Hàng phải thông báo bằng văn bản hoặc tự cập nhật trên Hệ Thống của HDS không chậm hơn một (01) ngày kể từ thời điểm thay đổi cho HDS biết và kể từ thời điểm HDS ghi nhận sự thay đổi đó, liên lạc giữa hai bên sẽ được thực hiện thông qua địa chỉ email hay số điện thoại, số fax mới. Việc thay đổi thông tin chỉ có hiệu lực sau khi được sự xác nhận của HDS.

Client shall be obligated to notify by writing or to update by itself on HDS's System whenever having any change of information i.e registered email, telephone number, fax number and/or other personal information within 01 day from the date of changing. The change of information shall be only valid after the confirmation of HDS.

6.4 Khách Hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra thông tin và biến động trên Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán để kịp thời phản ánh cho HDS các sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.

The Client shall be obliged to regularly check information and fluctuations on Securities Trading Account to promptly report to HDS any errors incurred (if any) in the process of using E-Trading services.

6.5 Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phí dịch vụ và lệ phí khác liên quan đến dịch vụ Giao Dịch Điện Tử theo thông báo của HDS tại từng thời điểm. Để tránh hiểu nhầm, Phí dịch vụ liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ Giao Dịch Điện Tử không phải là phí giao dịch chứng khoán mà Khách Hàng phải trả khi thực hiện giao dịch mua, bán chứng khoán.

The Client shall be obliged to pay completely all services fees and other fees relating to E-Trading services according to HDS's announcement from time to time. To avoid misunderstanding, the E-Trading services fee shall not be securities transaction fees paid by the Client when executing securities buying and selling orders.

6.6 Khách Hàng có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do Khách Hàng sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.

The Client shall be obliged to apply all reasonable measures to ensure safety and compatibility for machines, connected device, system software, application software used by the Client when connecting or accessing to the System for the purpose of controlling, averting and preventing the unauthorized use or access of the E-Trading Service.

6.7 Khách Hàng không được tự mình, hoặc cho phép người khác truy cập hoặc sử dụng trái phép vào Hệ Thống, cản trở hoạt động của Hệ Thống, sử dụng tài khoản được cấp theo cách gây hại cho Hệ Thống, gây ra bất kỳ lỗi, gián đoạn, tổn hại, chậm trễ cho bất kỳ phần nào của Hệ Thống hoặc các dịch vụ cung cấp qua Hệ Thống.

The Client shall not by itself or allow others to illegally access or use the System, interfere with the operation of the System, use the account granted in such a way as to harm the System, create any error, interruption, damage, delay to any part of the System or services provided through the System.

ĐIỀU 7: PHÍ DỊCH VỤ

ARTICLE 7: SERVICES FEES

7.1 Khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ do HDS cung cấp, dù bằng phương thức giao dịch thông thường hay Giao Dịch Điện Tử, Khách Hàng đồng ý trả cho HDS mức phí đối với từng loại Dịch Vụ do HDS quy định. HDS sẽ thông báo về việc thu phí dịch vụ cho Khách Hàng khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ.

When registering to use the Services provided by HDS, whether by regular trading or E-Trading, the Client agrees to pay to HDS the fee for each type of Services provided by HDS. HDS shall announce the collection of services fees to the Client when the Client registers for the Services.

7.2 Biểu phí dịch vụ được HDS toàn quyền điều chỉnh, thay đổi bằng thông báo của HDS tại từng thời điểm. Việc thay đổi nội dung, hình thức thu và mức thu Phí Dịch Vụ sẽ được HDS công khai trên địa chỉ website của HDS và/hoặc các phương tiện công bố thông tin khác do HDS quyết định trước thời điểm chính thức áp dụng.

Service fees shall be amended by HDS notice from time to time. Change of service fees shall be posted on the website of HDS and/or other information disclosure method decided by HDS before applying.

7.3 Khách Hàng đồng ý rằng HDS có quyền tự động trích từ TKGDCK hoặc yêu cầu Ngân Hàng Lưu Ký trích từ Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp của Khách Hàng để thanh toán cho bất kỳ khoản phí dịch vụ nào mà Khách Hàng phải trả cho HDS khi đến hạn.

The Client agrees that HDS shall have the right to automatically deduct from the STA or request the Custodian Bank to deduct from the IICA of the Client to pay any services fees that the Client's obliged to pay to HDS upon due.

ĐIỀU 8: THỜI GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ

ARTICLE 8: SERVICES PERIOD

Thời gian cung cấp các Dịch Vụ (bao gồm cả nhận lệnh của Khách Hàng thông qua các tiện ích giao dịch) được HDS quy định cụ thể trong các hướng dẫn giao dịch và có thể được HDS điều chỉnh tùy vào từng thời điểm mà HDS cho là hợp lý, căn cứ vào tình hình giao dịch của thị trường chứng khoán.

Time of services supply (including receiving Client's E-Trading orders) shall be specified by HDS in trading instructions and may be amended by HDS from time to time if HDS, based on the trading situation of the stock market, considers it is reasonable.

ĐIỀU 9: GIỚI HẠN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

ARTICLE 9: LIMITATION OF SERVICE

Khách Hàng đồng ý rằng HDS có thể ấn định một hoặc nhiều giới hạn sử dụng Dịch Vụ. Tùy thuộc vào khả năng và chính sách của mình, HDS có quyền bổ sung, ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào tùy từng thời điểm, sau khi đã thông báo cho Khách Hàng theo phương thức quy định tại Hợp Đồng này.

The Client agrees that HDS may assign any limitation of Services. Depending on its ability and policy, HDS shall have the right to supplement, change or terminate the provision of any of the Services from time to time, after notifying the Client by method stipulated under the Contract.

ĐIỀU 10: CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

ARTICLE 10: COMMITMENT OF THE CLIENT

10.1 Khách Hàng thừa nhận rằng trước khi ký kết Hợp Đồng này, Khách Hàng đã được HDS hướng dẫn về cách thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả thông tin khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như khả năng mang lại lợi nhuận và các rủi ro mà Khách Hàng có thể phải chịu khi đầu tư chứng khoán. Khách Hàng cũng hiểu rằng những thông tin, phân tích, tư vấn, và ý kiến của HDS chỉ mang tính chất tham khảo và Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

The Client admits that before signing the Contract, the Client has been instructed by HDS how to trade, place orders and provided all other information about securities and stock market, as well as chances to get profits and risks that the Client may incur when investing in securities. The Client also understands that the information, analysis, advice, and opinions of HDS shall be for reference only and the Client shall be fully responsible for their investment decisions.

10.2 Khách Hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKGDCK của Khách Hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên TKGDCK.

Client acknowledges that the price of securities shall be always fluctuating and in some cases the securities in the Client's STA may become worthless. Therefore, the Client shall be fully responsible and accepts all risks to the value of all securities in the STA.

10.3 Khách Hàng cũng hiểu rằng việc kết nối giữa Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp và TKGDCK có thể phát sinh những rủi ro và Ngân Hàng Lưu Ký cũng như HDS đã nỗ lực tối đa nhằm hạn chế rủi ro bằng các quy định, quy trình kết nối giữa Ngân Hàng và HDS. HDS sẽ cung cấp tới Khách Hàng các quy định về kết nối tài khoản, trách nhiệm của các bên và những sửa đổi, bổ sung (nếu có) ngay khi có quy định. Khách Hàng cam kết chấp nhận, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kết nối tài khoản được Ngân Hàng Lưu Ký và HDS xây dựng và ký kết. Khách Hàng cam kết chấp nhận các rủi ro về tài chính cũng như rủi ro khác ra xảy ra đối với TKGDCK và Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp và không có bất kỳ khiếu kiện gì ngoại trừ trường hợp do lỗi của HDS và Ngân hàng Lưu Ký.

The Client also understands that the connection between the IICA and STA may incur risks and the Custodian Bank and HDS have made the best effort to limit the risks by the rules and connection procedures between the Custodian Bank and HDS. HDS shall

provide to the Client the rules on account connection, regulations on responsibilities of the parties and amendments and supplements (if any) as soon as stipulated. The Client commits to accept, properly and fully comply with the regulations on account connection created and signed by the Custodian Bank and HDS. The Client commits to accept any financial and other risks arising against the STA and the IICA and shall not have any claim except that the fault belongs to HDS or the Custodian Bank.

10.4 Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu hai Bên tiếp tục ký với nhau các hợp đồng hoặc thỏa thuận khác về các dịch vụ liên quan do HDS cung cấp thì các quyền và nghĩa vụ cụ thể của hai Bên sẽ được điều chỉnh bằng các hợp đồng/thỏa thuận đó. Tuy nhiên, nếu Khách Hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hay phát sinh từ các hợp đồng/thỏa thuận đó, Khách Hàng đồng ý rằng HDS được toàn quyền phong tỏa, bán hoặc định đoạt bằng cách khác số chứng khoán, tiền hoặc tài sản khác có trong TKGDCK để khấu trừ/thực hiện các nghĩa vụ còn lại của Khách Hàng mà không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào.

During the execution of the Contract, if the Parties continue to sign other contracts or agreements on related services provided by HDS, the specific rights and obligations of the Parties shall be governed by such contracts/agreements. However, if the Client shall not fulfill the obligations set forth in or arising out of such contracts or agreements, the Client agrees that HDS shall have the right to hold, sell or otherwise dispose of the securities, money or other assets in the Client's STA to deduct/discharge Client's remaining obligations without any claim, demand and/or objection.

ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

ARTICLE 11: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CLIENT

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Hợp Đồng này, Khách Hàng còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

In addition to the rights and obligations stipulated in the Contract, the Client shall have the following rights and obligations:

11.1 Quyền của Khách Hàng

Rights of Client

(a) Có quyền sở hữu đối với chứng khoán trong TKGDCK và hưởng các quyền lợi phát sinh từ chứng khoán đó;

To have ownership of securities in the STA and benefit interest arising from such securities;

(b) Yêu cầu HDS cung cấp thông tin về TKGDCK và kết quả giao dịch chứng khoán theo cách thức được các bên thỏa thuận;

To request HDS for providing information of STA and results of securities transactions in a method agreed by the Parties;

(c) Được ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho người khác thực hiện các giao dịch trên TKGDCK phù hợp với phạm vi ủy quyền thể hiện trong văn bản ủy quyền hợp pháp và được sự chấp nhận của HDS trước khi thực hiện giao dịch;

To fully or partialy authorize others to execute transactions on the STA in accordance with the scope of authorization shown in the legal authorization documents and be accepted by HDS before the transaction;

(d) Được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ chứng khoán ra khỏi TKGDCK khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp Đồng với điều kiện Khách Hàng đã thực hiện xong toàn bộ tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với HDS và/hoặc bên thứ ba trên cơ sở một thỏa thuận ba bên ký giữa HDS, Khách Hàng và bên thứ ba đó (nếu có);

To withdraw/transfer part or all of its securities out of the STA upon need or termination of the Contract within the condition that the Client fulfilled all obligations, responsibilities against HDS and/or third party based on tripartite agreement signed between HDS, Client and such third party (if any);

(e) Khách Hàng có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi thực hiện các giao dịch chứng khoán thuộc trường hợp phải công bố thông tin; và

The Client shall be obliged to disclose information in accordance with the Vietnamese law when executing securities transactions in case of disclosure of information; and

(f) Được quyền yêu cầu HDS cung cấp các văn bản in để đối chiếu với các dữ liệu điện tử của các giao dịch điện tử trong trường hợp Khách Hàng sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử.

To request HDS to provide printed documents for comparison with the electronic data of E-Trading in the event that the Client uses the E-Trading services.

11.2 Nghĩa vụ của Khách Hàng

Obligations of Client

Cam kết những thông tin được cung cấp cho HDS theo Hợp Đồng này là chính xác và phù hợp với pháp luật hiện hành. Trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện thông tin sai lệch, Khách Hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong thời hạn một (01) ngày kể từ ngày thay đổi, phát hiện để HDS điều chỉnh. HDS sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại, rủi ro, tổn thất phát sinh cho Khách Hàng do sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch mà Khách Hàng không cập nhật hoặc cập nhật không kịp thời cho HDS;

To commit that information provided to HDS under this Contract shall be accurate and in accordance with the prevailing Vietnamese law. In the event that any change of information or wrong information, the Client shall be obliged to notify in writing within one (01) day from the date of change/detecting to HDS to amend. HDS shall not be responsible for any losses, risks, damages incurred to Client due to any change of information or wrong information that Client failing to update or to update in time to HDS;

(a) Cập nhật cho HDS các thông tin về Khách Hàng được ghi trong Hợp Đồng này cùng các thông tin khác theo mẫu do HDS cung cấp ngay khi có sự thay đổi thông tin. Trường hợp Khách Hàng không cập nhật hoặc cập nhật thông tin sai, Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các tổn thất, thiệt hại, thất lạc thông báo và/boặc các rủi ro khác có thể phải chịu do việc không cập nhật thông tin hoặc thông tin cập nhật bị sai lệch;

To update to HDS information of Client mentioned in the Contract and other information in the form provided by HDS immediately after the change of the information. In the event that the Client fails to update or update wrong information, the Client shall be totally responsible for losses, damages, loss of notice and/or other risks may suffer as a result of failure to update information or update wrong information;

(b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính xác thực của thông tin, tài liệu cần thiết để HDS thực hiện công việc ủy quyền;

To provide sufficiently and ensure authenticity of information and documents necessary for HDS to execute authorization;

(c) Thanh toán phí môi giới, phí lưu ký và các khoản phí dịch vụ khác cho HDS theo quy định về thời gian, giá trị và cách thức do HDS công bố theo từng thời điểm và được niêm yết tại nơi giao dịch và trên website của HDS;

To pay brokerage fees, custody fees and other services fees to HDS in accordance with the time, value and method provided by HDS from time to time and listed at the business locations or on the website of HDS;

(d) Nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật phát sinh từ các giao dịch đã thực hiện của Khách Hàng;

To pay taxes arising from executed transactions of the Client in accordance with the prevailing Vietnamese law;

(e) Đảm bảo tính hợp pháp của số chứng khoán mà Khách Hàng đang sở hữu. Kiểm tra số dư chứng khoán và sao kê giao dịch trên TKGDCK. Thông báo kịp thời cho HDS những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình, hợp tác với HDS xử lý những sai sót trên;

To ensure the legality of the securities owned by the Client. To check the ballance of securities and transaction statement on STA. To promptly notify HDS about errors and mistakes on the accounts, cooperate with HDS to handle the above errors;

(f) Bảo mật tất cả và bất kỳ các thông tin liên quan đến TKGDCK của Khách Hàng, Hợp đồng này và các văn bản, tài liệu, hợp đồng khác đã và sẽ ký kết với HDS; và

To keep confidentiality of all and any information relating to STA of the Client, the Contract and other documents and contracts signed with HDS; and

(g) Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của HDS liên quan đến việc sử dụng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán và các giao dịch trên tài khoản này.

To strictly comply with the Vietnamese law and regulations of HDS relating to use and trading on the STA.

(h) Khi sử dụng các dịch vụ do HDS cung cấp, Khách Hàng được xem như đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ như là một phần không tách rời của Hợp Đồng này.

By using the services provided by HDS, Client shall be deemed to accept the terms and conditions of services which shall be an integral parts of this Contract.

ĐIỀU 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HDS

ARTICLE 12: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF HDS

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Hợp Đồng này, HDS còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

In addition to the rights and obligations stipulated in the Contract, HDS shall have the following rights and obligations:

12.1 Quyền của HDS

Rights of HDS

(a) Hưởng các khoản phí cho việc cung cấp các dịch vụ theo Hợp Đồng này theo biểu phí do HDS công bố và áp dụng vào từng thời kỳ;

To receive fees for providing services under the Contract in accordance with the tariff announced and applied by HDS from time to time;

(b) Tự động trích tiền trên TKGDCK (nếu có) hoặc đề nghị Ngân hàng Lưu ký phong tỏa và trích tiền từ Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp của Khách Hàng, hoặc bán một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán trên TKGDCK của Khách Hàng để thanh toán cho các lệnh giao dịch đã thực hiện, khấu trừ thuế, thu phí, chi phí phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm tài chính nào của Khách Hàng đối với HDS và/hoặc với cơ quan Nhà nước và/hoặc bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua HDS;

To automatically deduct money on the STA (if any) or request the Custodian Bank to hold and deduct money on the Indirect Investment Capital Account, or sell part or all of the securities on STA of the Client to pay for the executed transaction, tax deduction, collection of charges, costs incurred and any obligations and/or financial obligations of the Client against HDS and/or the authorities and/or other third party which is executed through HDS;

(c) Nếu Khách Hàng không sử dụng TKGDCK trong thời gian liên tục sáu (06) tháng, HDS có quyền tạm khóa TKGDCK của Khách Hàng và chỉ kích hoạt cho việc sử dụng lại TKGDCK sau khi Khách Hàng đã hoàn thành thủ tục kích hoạt theo quy định của HDS;

In the event that the Client shall not use the STA for a period of six (06) consecutive months, HDS shall be entitled to temporarily close the STA of the Client and shall only reactivate STA after the Client completes the reactivating procedure under regulations of HDS;

(d) HDS có quyền không cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng nếu nhận thấy giao dịch hoặc việc sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng có dấu hiệu bất thường hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện cho phép của HDS mà không bị xem như là sự vi phạm các nghĩa vụ tại Hợp Đồng này; và

HDS shall have the right to refuse to provide Services to Client in the event that it finds that the use of Client is abnormal or that such provision is beyond the reasonable condition of HDS. HDS's refusal in such cases shall not be seem as a breach of the obligations under the Contract; and

(e) Đối với các giao dịch điện tử mà HDS, trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, HDS có quyền từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.

HDS shall have the right to refuse or to verify any E-Trading request before executing in the event HDS finds out any abnormal, suspicious or invalid signs of such E-Trading request under its control.

12.2 Nghĩa vụ của HDS

Obligations of HDS

(a) Thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng phù hợp với các quy định của pháp luật và Hợp Đồng này và cung cấp thông tin về kết quả giao dịch cho Khách Hàng theo cách thức được các bên thỏa thuận;

To execute the transactions required by the Client in accordance with the Vietnamese law and the Contract; To provide transaction results to the Client in a method agreed by both Paties;

(b) Quản lý chứng khoán của Khách Hàng phù hợp với quy định của pháp luật;

To manage the securities of the Client in accordance with the Vietnamese law;

(c) Giữ bí mật các thông tin về TKGDCK và các giao dịch của Khách Hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Khách Hàng;

To keep confidentiality of information about the STA and transactions of the Client, except required by laws or competent authorities or in the event of being approved by Client's written consent;

(d) Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách Hàng vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài các mục đích thực hiện Hợp Đồng này nếu không có sự đồng ý trước của Khách Hàng;

Not to use money and securities of the Client for any purpose other than for purposes of executing the Contract without Client's consent;

(e) Thông báo trước cho Khách Hàng các sự kiện ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ dịch vụ giao dịch điện tử trước thời điểm chính thức diễn ra sự kiện (trên website hoặc thông qua các hình thức khác);

To inform the Client of the events of suspension, change/amendment/replacement of part or all of the E-Trading services before applying (on the website of HDS or other methods);

(f) Lưu trữ các chứng từ liên quan đến các giao dịch của Khách Hàng theo đúng các quy định của pháp luật; và

To keep documents relating to Client transactions in accordance with the Vietnamese laws; and

(g) HDS không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Điện Tử của bất kỳ khách hàng nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Điện Tử của HDS.

HDS shall not undertake any commitment, guarantee or priority of the transfer and successful execution of transactions of any Client using HDS E-Trading Services.

ĐIỀU 13: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

ARTICLE 13: DISCLAIMER

13.1 HDS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:

HDS shall not be responsible for any errors, damages or losses to the Client arising directly or indirectly from any of the following events:

(a) Khách Hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác cho HDS, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về lệnh mua, lệnh bán, tên chứng khoán, mã số chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá, điều kiện và thời gian của chứng khoán (nếu có) và các thông tin khác có liên quan, dẫn đến việc giao dịch của Khách Hàng không thực hiện được hoặc thực hiện sai;

The Client provides late, incorrect or inaccurate information to HDS, including but not limited to information on buying order, selling order, securities name, securities code, securities quantity, price, condition and time of the securities (if any) and other related information, resulting in the transaction of the Client unexecuted or failed;

(b) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của HDS, trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử/điện thoại. Tuy nhiên, khi đó HDS, trong khả năng của mình, sẽ hỗ trợ Khách Hàng trong quá trình làm việc với bên thứ ba đó để yêu cầu bên thứ ba đó bồi thường do lỗi của họ;

Error of any third party, including HDS partner, in the provision of electronic/telephone transaction services. However, then, HDS shall, in its ability, assist the Client in the process of working with such third party to demand such third party to indemnify pursuant to its fault;

(c) Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống giao dịch điện tử/điện thoại, kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì bất kỳ lý do nào; và

Error of the System or any technical equipment relating to the electronic/telephone transaction System, even in the event that System rejects the password for any reason; and

(d) HDS thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng dịch vụ này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, lượng lệnh tăng đột biến, do sự thay đổi về pháp luật, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán hay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hay bất kỳ sự việc/sự kiện nào nằm ngoài sự kiểm soát của HDS hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che dấu thông tin của Khách Hàng hay của một đối tác thứ ba nào.

HDS is late or unable to fulfill its obligations in accordance with the terms and conditions of use of the Services above mentioned due to error of machinery, data processing, telecommunication, natural disaster, the increasing dramatically of number of orders, changes in law, regulations of the Stock Exchange or decisions of authorities or any event outside the control of HDS or as a result of fraud, fake and/or hiding information of Client or any third party.

13.2 Bồi thường thiệt hại cho Khách Hàng nếu thiệt hại đó được chứng minh là phát sinh do lỗi của HDS và không thuộc bất kỳ sự kiện miễn trách nào nêu tại Điều 14.1 trên đây với mức bồi thường do Khách Hàng và HDS thỏa thuận, hoặc theo quy định của pháp luật nếu các bên không có thỏa thuận về mức bồi thường.

To compensate the damage to the Client if such damage is proved to be incurred by HDS fault and not under any of the exemptions set forth in Article 14.1 above, at the amount of compensation agreed between the Client and HDS, or in accordance with the Vietnamese law if the Parties do not agree on compensation amount.

ĐIỀU 14: THÔNG BÁO

ARTICLE 14: NOTIFICATION

14.1 Tất cả thông báo, thông tin liên lạc và tài liệu giao dịch ("**Tài Liệu**") giữa các Bên được gửi theo địa chỉ đã cung cấp theo Hợp Đồng hoặc đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:

All notices, communications and transactional documents ("Document") between the Parties sent to the address provided under the Contract or registration shall be deemed to be delivered and received when:

(a) Nếu chuyển giao trực tiếp, khi chuyển giao và ký nhận bởi bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;

In the event of delivering directly, upon delivery and signed by the receiving party or the administrative department of the receiving party;

(b) Nếu gửi bằng đường bưu điện, theo dịch vụ chuyển phát thường thì ngày giao nhận là ngày làm việc thứ tư kể từ ngày gửi theo dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao tài liệu cho bên nhận;

In the event of sending by post, according to the normal delivery services, the delivery date shall be the fourth working day from the date of sending the stamp of the sending post office; If by courier services, the delivery date shall be the date the delivery services provider delivers the document to the receiving party;

(c) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;

In the event of sending faxes or telexes during business hours to transactional address if there is any notification or certificate of completion of transfer of faxes or telexes;

(d) Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng email);

At the time the email sent (in the event of sending by email);

(e) Tại thời điểm HDS công bố Tài Liệu trên website của HDS; và

At the time HDS publishing the Document on the website of HDS; and

(f) Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện theo ghi nhận trên Hệ Thống của HDS.

At the time of notification by telephone or SMS text message made as recorded on HDS System.

14.2 Thời điểm giao nhận theo các quy định trên đây, nếu rơi vào khoảng thời gian ngoài giờ làm việc thông thường, sẽ được xem là xảy ra vào giờ làm việc đầu tiên của ngày làm việc kế tiếp; nếu rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật lao động, sẽ được xem là xảy ra vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ.

The time of delivery above mentioned, in the event of falling outside of business hours, shall be deemed to occur at the first business hour of the next business day; in the event of falling on a weekend or holiday in accordance with labor law, shall be considered to occur on the first business day after the holiday.

14.3 Trong mọi trường hợp, mỗi Bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do nào mà Bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện Bên gửi thông báo chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã gửi thông báo như quy định trên đây.

In any event, each Party shall not be held liable for any reason whatsoever by the other Party without receiving notice within the condition that the notice sender shall prove and preserve the evidence that the notice sent as stipulated above.

14.4 Khách Hàng có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo bằng văn bản cho HDS. HDS có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo trên website của HDS hoặc tại các địa điểm giao dịch của HDS.

The Client may change the address for the purpose of this Article by sending written notice to HDS. HDS may change the address for the purpose of this Article by posting it on HDS website or at HDS's business locations.

ĐIỀU 15: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

ARTICLE 15: APPLICABLE LAW AND DISPUTE RESOLUTION

15.1 Hợp Đồng này được hiểu và giải thích theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

The Contract shall be construed and interpreted in accordance with the Vietnamese law.

15.2 Khách Hàng được quyền khiếu nại về các kết quả giao dịch và những thông tin chi tiết liên quan đến tài khoản và hoạt động giao dịch của Khách Hàng trong vòng 24h kể từ thời điểm Khách Hàng nhận được thông báo kết quả giao dịch hoặc kể từ thời điểm diễn ra sự thay đổi trên tài khoản của Khách Hàng. Quá thời hạn trên, HDS sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết bất kì khiếu nại nào của Khách Hàng, trừ trường hợp Khách Hàng không thể thực hiện khiếu nại trong vòng 24h vì sự kiện bất khả kháng.

The Client shall have the right to complain about the transaction results and details relating to the account and trading activities of the Client within 24 hours from the time the Client receives the transaction results or from the time of the change on account of the Client. Past this time limit, HDS shall not be responsible for resolving any complaint of the Client, unless otherwise the Client shall not make a complaint within 24 hours due to force majeure.

15.3 Tất cả các tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp thương lượng hòa giải không thành, một trong các Bên có thể yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi HDS có trụ sở chính để giải quyết theo quy định của pháp luật.'

All disputes arasing from the Contract shall be resolved based on negotiation and mediation. In the event of unsuccessful mediation, one of the Parties shall request the competent People's Court where the head office of HDS is located to settle in accordance with the Vietnamese law.

ĐIỀU 16: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

ARTICLE 16: VALIDITY OF THE CONTRACT

16.1 Hợp Đồng cùng các Phụ lục, tài liệu khác đính kèm (nếu có) sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

The Contract and any other appendixes, attachments (if any) shall be interpreted and governed by the Vietnamese law of Vietnam.

16.2 Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi bị chấm dứt bởi một trong các trường hợp quy định tại Điều 16.3 và Điều 16.4 dưới đây.

The Contract shall become effective from the date of signing until terminated by one of the circumstances specified in Article 16.3 and Article 16.4 below.

16.3 Khách Hàng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã gửi bằng văn bản yêu cầu theo mẫu của HDS trước năm (5) ngày làm việc cho HDS. HDS có quyền thu phí chấm dứt Hợp Đồng theo biểu phí được HDS công bố và áp dụng tùy từng thời điểm.

The Client shall have the right to unilaterally terminate the Contract after submitting the request in writing form of HDS before 5 (five) working days to HDS. HDS shall have the right to collect terminating fee according to the tariff announced and apllied by HDS from time to time.

16.4 HDS có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng nếu:

HDS shall have the right to unilaterally terminate the Contract in the event of the followings:

(a) Khách Hàng vi phạm Hợp Đồng này hoặc vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán, sau khi gửi thông báo trước ba (3) ngày cho Khách Hàng;

The Client breached the Contract or violated the securities law, after sending notice to the Client three (3) days;

(b) Khách Hàng là cá nhân bị chết hoặc mất năng lực hành vi; Khách Hàng là tổ chức lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động do chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc do bất kỳ hình thức chấm dứt hoạt động nào khác;

Individual Client is dead, lost of his/her civil legal capacity; Institutional Client is dissolved, bankrupt, divided, separated, consolidated, merged or terminated under any other form(s);

(c) HDS bị giải thể, phá sản, đình chỉ hoạt động hoặc bị thu hồi giấy phép theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

HDS is dissolved, bankrupt, suspended or license withdrawn pursuant to a decision of the authorities.

16.5 Trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, hoặc các trường hợp khác dẫn đến HDS không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ môi giới cho Khách Hàng, HDS tiến hành đàm phán với các bên nhận chia, tách, hợp nhất hoặc bên khác để xác định phương thức chuyển giao TKGDCK của Khách Hàng cho bên tiếp tục quản lý TKGDCK của Khách Hàng trên cơ sở Hợp Đồng này với mục tiêu đảm bảo tối đa quyền và lợi ích của Khách Hàng theo đúng quy định pháp luật.

In the event of dividing, seprating, merging, or otherwise resulting in the failure of HDS to provide brokerage services to the Client, HDS shall negotiate with the competent parties to determine the method of transferring STA based on the Contract in order to ensure the maximum rights and interests of the Client in accordance with the Vietnamese law.

16.6 Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc Hợp Đồng bị chấm dứt, các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với HDS theo Hợp Đồng này và/hoặc theo các hợp đồng khác giữa hai bên mà chưa được thực hiện xong vào ngày chấm dứt Hợp Đồng vẫn tiếp tục có hiệu lực ràng buộc Khách Hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ.

Regardless of termination of the Contract, obligations of the Client against HDS under the Contract and/or other contracts between the Parties which have not been executed on the date of termination of the Contract shall continue to be binding on the Client until such obligations have been fulfilled entirely.

16.7 Các nội dung không được quy định trong Hợp Đồng, hoặc được quy định trong Hợp Đồng này nếu không phù hợp với quy định pháp luật hoặc quy định của HDS sẽ được áp dụng theo các quy định pháp luật và các quy định của HDS trong từng thời kỳ.

Any contents which are not specified in the Contract or specifed in the Contract but not in accordance with the Vietnamese law or regulations of HDS shall be applied in accordance with the Vietnamese laws and regulations of HDS from time to time.

16.8 Việc một hoặc các điều khoản trong Hợp Đồng này bị trở nên vô hiệu, mất hiệu lực sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác được quy định trong Hợp đồng này.

The invalidity of term(s)/condition(s) of the Contract shall not affect the validity of any other term/condition hereof.

16.9 Hợp Đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng các Phụ lục được lập thành văn bản có chữ ký của các Bên.

The Contract shall be amended, supplemented by written Appendixes signed by the Parties.

16.10 Hợp Đồng này được lập thành hai (02) bản chính, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt của Hợp Đồng này, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./.

The Contract shall be made in two (02) originals with the same validity, each Party shall keep one (01) copy for execution. In case of any conflict between the English version and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail./.